

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 351/TTr-CP và Đề án số 352/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 442/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa

Trên cơ sở Đề án số 352/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Anh Sơn và xã Các Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Các Sơn**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Trường và xã Trường Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Lâm**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hà Đông, Hà Ngọc, Yên Sơn và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hà Trung, xã Hà Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Hà Trung**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hà Lĩnh và các xã Hà Tiến, Hà Tân, Hà Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Tống Sơn**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hà Long, xã Hà Bắc và xã Hà Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Hà Long**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Dương, xã Hoạt Giang và phần còn lại của thị trấn Hà Trung, xã Hà Bình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 3 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hoạt Giang**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hà Hải, Hà Châu, Thái Lai và Lĩnh Toại thành xã mới có tên gọi là **xã Lĩnh Toại**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Lộc, Tiên Lộc và Triệu Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Triệu Lộc**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Lộc, Thành Lộc, Cầu Lộc và Tuy Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thành**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hậu Lộc và các xã Thuần Lộc, Mỹ Lộc, Lộc Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hậu Lộc**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Lộc (huyện Hậu Lộc), Liên Lộc, Quang Lộc, Phú Lộc, Hòa Lộc và Hoa Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Hoa Lộc**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Lộc, Hải Lộc, Hưng Lộc, Ngư Lộc và Đa Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn Lộc**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nga Sơn và các xã Nga Yên, Nga Thanh, Nga Hiệp, Nga Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Nga Sơn**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nga Văn, Nga Phượng, Nga Thạch và Nga Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Nga Thắng**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nga Hải, Nga Thành, Nga Giáp và Nga Liên thành xã mới có tên gọi là **xã Hồ Vương**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nga Tiến, Nga Tân và Nga Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tiến**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nga Điền, Nga Phú và Nga An thành xã mới có tên gọi là **xã Nga An**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nga Vịnh, Nga Trường, Nga Thiện và Ba Đình thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Đình**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bút Sơn và các xã Hoàng Đức, Hoàng Đồng, Hoàng Đạo, Hoàng Hà, Hoàng Đạt thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Hóa**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Yên, Hoàng Hải, Hoàng Trường và Hoàng Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Tiến**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Đông, Hoàng Ngọc, Hoàng Phụ và Hoàng Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Thanh**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Thịnh, Hoàng Thái, Hoàng Thành, Hoàng Trạch, Hoàng Tân và Hoàng Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Lộc**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Thắng, Hoàng Phong, Hoàng Lưu và Hoàng Châu thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Châu**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Trinh, Hoàng Xuyên, Hoàng Cát và Hoàng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Sơn**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Quý, Hoàng Kim, Hoàng Trung và Hoàng Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Phú**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Xuân, Hoàng Quỳnh, Hoàng Hợp và Hoàng Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Giang**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Phong, xã Quảng Đức và xã Quảng Định thành xã mới có tên gọi là **xã Lưu Vệ**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Trạch, Quảng Hòa, Quảng Long và Quảng Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Yên**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Hợp, Quảng Văn, Quảng Phúc và Quảng Ngọc thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Ngọc**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Nhân, Quảng Hải và Quảng Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Ninh**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Lưu, Quảng Lộc, Quảng Thái và Quảng Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Bình**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Thạch, Quảng Nham và Tiên Trang thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Trang**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Trường, Quảng Khê, Quảng Trung và Quảng Chính thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Chính**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nông Công và các xã Vạn Thắng, Vạn Hòa, Vạn Thiện, Minh Nghĩa, Minh Khôi thành xã mới có tên gọi là **xã Nông Công**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Thành (huyện Nông Công), Tế Nông, Tế Thắng và Tế Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Thắng Lợi**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Phúc (huyện Nông Cống), Tân Thọ, Tân Khang, Hoàng Sơn, Hoàng Giang và Trung Chính thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Chính**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trường Minh, Trường Trung, Trường Sơn và Trường Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Văn**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thăng Long, Thăng Thọ và Thăng Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Thăng Bình**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tượng Sơn, Tượng Văn và Tượng Lĩnh thành xã mới có tên gọi là **xã Tượng Lĩnh**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Công Liêm, Yên Mỹ, Công Chính và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Công Chính**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thiệu Phúc, Thiệu Công, Thiệu Nguyên và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thiệu Hóa, xã Thiệu Long thành xã mới có tên gọi là **xã Thiệu Hóa**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thiệu Duy, Thiệu Hợp, Thiệu Thịnh, Thiệu Giang, Thiệu Quang và một phần diện tích tự nhiên của thị trấn Thiệu Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Thiệu Quang**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thiệu Ngọc, Thiệu Vũ, Thiệu Thành và Thiệu Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Thiệu Tiến**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hậu Hiền và các xã Thiệu Chính, Thiệu Hòa, Thiệu Toán thành xã mới có tên gọi là **xã Thiệu Toán**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thiệu Vận, Thiệu Lý, Thiệu Viên, Thiệu Trung và phần còn lại của thị trấn Thiệu Hóa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 41 và khoản 42 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thiệu Trung**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân của thị trấn Quán Lào và các xã Định Liên, Định Long, Định Tăng thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Định**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Trung, Yên Phong, Yên Thái và Yên Trường thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Trường**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thống Nhất, xã Yên Tâm và xã Yên Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Phú**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Thọ (huyện Yên Định), thị trấn Yên Lâm và thị trấn Quý Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Quý Lộc**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Hùng, Yên Thịnh và Yên Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Ninh**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Định Hải (huyện Yên Định), Định Hưng, Định Tiến và Định Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Định Tân**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Định Bình, Định Công, Định Thành, Định Hòa và phần còn lại của xã Thiệu Long sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 41 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Định Hòa**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thọ Xuân và các xã Xuân Hồng, Xuân Trường, Xuân Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Xuân**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thọ Lộc, Xuân Phong, Nam Giang, Bắc Lương và Tây Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Long**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Hòa (huyện Thọ Xuân), Thọ Hải, Thọ Diên và Xuân Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Hòa**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sao Vàng và các xã Thọ Lâm, Xuân Phú, Xuân Sinh thành xã mới có tên gọi là **xã Sao Vàng**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lam Sơn, xã Xuân Bái và xã Thọ Xương thành xã mới có tên gọi là **xã Lam Sơn**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Thiên, Thuận Minh và Thọ Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Lập**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Xuân (huyện Thọ Xuân), Quảng Phú và Xuân Tín thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Tín**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Minh, Xuân Lai, Trường Xuân và Xuân Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Lập**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Lộc và các xã Ninh Khang, Vĩnh Phúc, Vĩnh Hưng, Vĩnh Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Lộc**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Tiến và Vĩnh Long thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Đô**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Hùng, Minh Tân, Vĩnh Thịnh và Vĩnh An thành xã mới có tên gọi là **xã Biện Thượng**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Triệu Sơn và các xã Minh Sơn (huyện Triệu Sơn), Dân Lực, Dân Lý, Dân Quyền thành xã mới có tên gọi là **xã Triệu Sơn**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thọ Sơn, Bình Sơn và Thọ Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Bình**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thọ Tiến, Xuân Thọ, Thọ Cường và Thọ Ngọc thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Ngọc**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Lộc (huyện Triệu Sơn), Thọ Dân, Thọ Thế, Thọ Tân và Thọ Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Phú**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hợp Lý, Hợp Thắng, Hợp Thành, Triệu Thành và Hợp Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Hợp Tiến**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiến Nông, Khuyến Nông, Nông Trường và An Nông thành xã mới có tên gọi là **xã An Nông**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nưa, xã Thái Hòa và xã Vân Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Ninh**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Lợi, Đồng Thắng và Đồng Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Tiến**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hồi Xuân và xã Phú Nghiêm thành xã mới có tên gọi là **xã Hồi Xuân**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Tiến và xã Nam Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Xuân**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Động và xã Thiên Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Thiên Phú**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hiền Chung và xã Hiền Kiệt thành xã mới có tên gọi là **xã Hiền Kiệt**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Sơn (huyện Quan Hóa), Phú Thanh và Phú Lệ thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Lệ**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thành Sơn và xã Trung Thành (huyện Quan Hóa) thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Thành**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Hà, xã Tam Lư và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sơn Lư thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Lư**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trung Thượng và phần còn lại của thị trấn Sơn Lư sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 78 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Quan Sơn**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Tiến, Trung Xuân và Trung Hạ thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Hạ**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lang Chánh và xã Trí Nang thành xã mới có tên gọi là **xã Linh Sơn**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Phúc (huyện Lang Chánh) và xã Đồng Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Lương**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Văn và xã Lâm Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Phú**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Giao Thiện và xã Giao An thành xã mới có tên gọi là **xã Giao An**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cành Nàng, xã Ban Công và xã Hạ Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Bá Thước**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thiết Kế và xã Thiết Ống thành xã mới có tên gọi là **xã Thiết Ống**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kỳ Tân và xã Văn Nho thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Nho**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Điền Thượng, Điền Hạ và Điền Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Điền Quang**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ái Thượng, Điền Trung và Điền Lư thành xã mới có tên gọi là **xã Điền Lư**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lương Nội, Lương Trung và Lương Ngoại thành xã mới có tên gọi là **xã Quý Lương**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lũng Cao và xã Cổ Lũng thành xã mới có tên gọi là **xã Cổ Lũng**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thành Sơn (huyện Bá Thước), Lũng Niêm và Thành Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Pù Luông**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ngọc Lặc, xã Mỹ Tân và xã Thụy Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Lặc**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quang Trung (huyện Ngọc Lặc), Đồng Thịnh và Thạch Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Thạch Lập**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lộc Thịnh, Cao Thịnh, Ngọc Sơn, Ngọc Trung và Ngọc Liên thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Liên**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Sơn (huyện Ngọc Lặc), Lam Sơn, Cao Ngọc và Minh Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Sơn**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phùng Giáo, Vân Am và Nguyệt Ấn thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyệt Ấn**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phúc Thịnh, Phùng Minh và Kiên Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Kiên Thọ**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Thành, Cẩm Liên, Cẩm Bình và Cẩm Thạch thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Thạch**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phong Sơn và xã Cẩm Ngọc thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Thủy**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Quý, Cẩm Giang, Cẩm Lương và Cẩm Tú thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Tú**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Tâm, Cẩm Châu, Cẩm Yên và Cẩm Vân thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Vân**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Long, Cẩm Phú và Cẩm Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Tân**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kim Tân và các xã Thành Hưng, Thành Thọ, Thạch Định, Thành Trục, Thành Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Tân**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vân Du, xã Thành Công và xã Thành Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Du**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thành An, Thành Long, Thành Tâm và Ngọc Trạo thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Trạo**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạch Sơn, Thạch Long, Thạch Cẩm và Thạch Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Thạch Bình**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thành Minh, Thành Mỹ, Thành Yên và Thành Vinh thành xã mới có tên gọi là **xã Thành Vinh**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạch Lâm, Thạch Tượng và Thạch Quảng thành xã mới có tên gọi là **xã Thạch Quảng**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Cát và xã Tân Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Như Xuân**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cát Tân, Cát Vân và Thượng Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Ninh**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Hòa (huyện Như Xuân), Bãi Trành và Xuân Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Bình**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Lương và xã Hóa Quý thành xã mới có tên gọi là **xã Hóa Quý**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Hòa, Thanh Lâm và Thanh Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Phong**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Sơn (huyện Như Xuân), Thanh Xuân và Thanh Quân thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Quân**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cán Khê, Phượng Nghi và Xuân Du thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Du**.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Nhuận và xã Mậu Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Mậu Lâm**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bến Sung, xã Xuân Khang, xã Hải Long và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Thọ (huyện Như Thanh) thành xã mới có tên gọi là **xã Như Thanh**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Phúc, xã Yên Lạc và phần còn lại của xã Yên Thọ (huyện Như Thanh) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 118 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Thọ**.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Kỳ và phần còn lại của xã Thanh Tân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 40 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Kỳ**.

121. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thường Xuân và các xã Thọ Thanh, Ngọc Phụng, Xuân Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Thường Xuân**.

122. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Cao, xã Luận Thành và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Luận Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Luận Thành**.

123. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thành và phần còn lại của xã Luận Khê sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 122 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thành**.

124. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Lộc (huyện Thường Xuân) và xã Xuân Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Thắng Lộc**.

125. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Lẹ và xã Xuân Chinh thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Chinh**.

126. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mường Lát thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Lát**.

127. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phú Sơn, Lam Sơn, Ba Đình, Ngọc Trạo và Đông Sơn (thành phố Thanh Hóa), Trường Thi, Điện Biên, Đông Hương, Đông Hải, Đông Vệ, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đông Thọ, phường An Hưng thành phường mới có tên gọi là **phường Hạc Thành**.

128. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quảng Hưng, Quảng Tâm, Quảng Thành, Quảng Đông, Quảng Thịnh, Quảng Cát và Quảng Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Quảng Phú**.

129. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quảng Thắng, các xã Đông Vinh, Đông Quang, Đông Yên, Đông Văn, Đông Phú, Đông Nam và phần còn lại của phường An Hưng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 127 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Quang**.

130. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Rừng Thông, Đông Thịnh, Đông Tân và các xã Đông Hòa, Đông Minh, Đông Hoàng, Đông Khê, Đông Ninh thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Sơn**.

131. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đông Lĩnh, phường Thiệu Khánh và các xã Đông Thanh, Thiệu Vân, Tân Châu, Thiệu Giao, Đông Tiến thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Tiến**.

132. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thiệu Dương, Đông Cương, Nam Ngạn, Hàm Rồng và phần còn lại của phường Đông Thọ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 127 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hàm Rồng**.

133. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tào Xuyên, Long Anh, Hoàng Quang và Hoàng Đại thành phường mới có tên gọi là **phường Nguyệt Viên**.

134. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bắc Sơn (thành phố Sầm Sơn), Quảng Tiến, Quảng Cư, Trung Sơn, Trường Sơn, Quảng Châu và Quảng Thọ thành phường mới có tên gọi là **phường Sầm Sơn**.

135. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quảng Vinh và các xã Quảng Minh, Đại Hùng, Quảng Giao thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Sầm Sơn**.

136. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đông Sơn, Lam Sơn và Ba Đình (thị xã Bỉm Sơn), xã Hà Vinh thành phường mới có tên gọi là **phường Bỉm Sơn**.

137. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bắc Sơn, Ngọc Trạo, Phú Sơn và xã Quang Trung (thị xã Bỉm Sơn) thành phường mới có tên gọi là **phường Quang Trung**.

138. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Sơn (thị xã Nghi Sơn), xã Thanh Thủy, phường Hải Châu và phường Hải Ninh thành phường mới có tên gọi là **phường Ngọc Sơn**.

139. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hải An, phường Tân Dân và xã Ngọc Lĩnh thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Dân**.

140. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Định Hải (thị xã Nghi Sơn), phường Ninh Hải và phường Hải Lĩnh thành phường mới có tên gọi là **phường Hải Lĩnh**.

141. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hải Hòa, Bình Minh, Hải Thanh và xã Hải Nhân thành phường mới có tên gọi là **phường Tĩnh Gia**.

142. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nguyên Bình và phường Xuân Lâm thành phường mới có tên gọi là **phường Đào Duy Từ**.

143. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Mai Lâm, Tĩnh Hải và Hải Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Hải Bình**.

144. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trúc Lâm và các xã Phú Sơn (thị xã Nghi Sơn), Phú Lâm, Tùng Lâm thành phường mới có tên gọi là **phường Trúc Lâm**.

145. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hải Thượng, xã Hải Hà và xã Nghi Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Nghi Sơn**.

146. Sau khi sắp xếp, tỉnh Thanh Hóa có 166 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 147 xã và 19 phường; trong đó có 126 xã, 19 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 21 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Phú Xuân (huyện Quan Hóa), Mường Chánh, Quang Chiêu, Tam Chung, Pù Nhi, Nhi Sơn, Mường Lý, Trung Lý, Trung Sơn, Na Mèo, Sơn Thủy, Sơn Điện, Mường Mìn, Tam Thanh, Yên Khương, Yên Thắng, Xuân Thái, Bát Mọt, Yên Nhân, Lương Sơn, Vạn Xuân.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.
2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 352/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

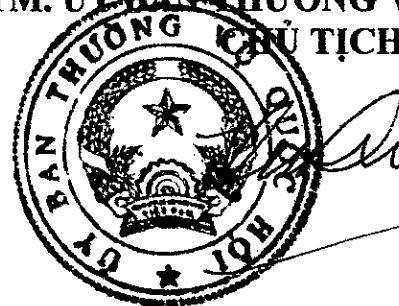
3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. *✍*

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cục Thống kê, Bộ Tài chính;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, Ủy ban MTTQVN tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HC, PLTP.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI



Trần Thanh Mẫn